

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Mai Xuân C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Xuân C và chị Nguyễn Thị L.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Xuân C và chị Nguyễn Thị L.
 - Về con chung: Anh Mai Xuân C và chị Nguyễn Thị L có 2 con chung là Mai Xuân P1, sinh ngày 20/9/2018 và Mai Xuân Đ, sinh ngày 23/12/2020.

Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự như sau: Giao cháu Mai Xuân P1 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Mai Xuân Đ cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mai Xuân C và chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Mai Xuân C và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Mai Xuân C phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số 0003144 ngày 11 tháng 10 năm 2024. Trả lại cho anh C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND. huyện Nông Cống;
- THADS. huyện Nông Cống;
- UBND. Xã T, h. N;
- Lưu hồ sơ vụ án. **DL10**

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Đăng Tuấn